

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 29/9/2023.

V/v. Tranh chấp
Hôn nhân và Gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN – TỈNH HÒA BÌNH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lò Văn Dân

- Hội Thẩm Nhân Dân: Ông Bùi Văn Quyết

Ông Quách Văn Tới

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Đức Phương- Thư ký Toà án huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Phúc- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- Tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXX-ST, ngày 05/9/2023.

Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn Bùi Thị T, sinh năm 1997; nơi cư trú: xóm C 2, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn Bùi Văn D, sinh năm 1992; nơi cư trú: xóm C 2, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN.

Theo nội dung ghi trong đơn xin ly hôn và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như phần trình bày tại phiên tòa nguyên đơn Bùi Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Bùi Văn D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Bình Chân (Nay là xã Vũ Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 18/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ của anh Bùi Văn D tại xóm C 2, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu sống hòa thuận, hạnh phúc và có sinh được một con gái tên Bùi Thu H, sinh ngày 06/01/2015; nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên năm 2017 vợ chồng tôi phải gửi con nhỏ cho ông bà nội ở nhà trông nom nuôi dưỡng để hai vợ chồng đi lên khu công nghiệp thuộc tỉnh Bắc Ninh làm công nhân kiếm tiền

trang trải cuộc sống đến năm 2022 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Bùi Văn D ham vui bạn bè, không có trách nhiệm với vợ con hơn thế nữa còn phát hiện anh Bùi Văn D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị Bùi Thị T cũng nhiều lần can ngăn, khuyên bảo nhưng anh Bùi Văn D không thay đổi. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung nên chị Thuận đã ly thân với anh Bùi Văn D cho đến nay; chị Bùi Thị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin Tòa án xem xét cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Bùi Văn D.

Về con chung: Chị Bùi Thị T anh Bùi Văn D có một con chung cháu tên là Bùi Thu H, sinh ngày 06/01/2015 hiện cháu đang chung sống cùng với chị Bùi Thị T và gia đình nhà ngoại; Khi ly hôn chị Bùi Thị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Bùi Thu H đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Chị Bùi Thị T yêu cầu anh Bùi Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/tháng kể từ ngày 01/10/2023 cho đến khi cháu Bùi Thu H đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi)

Về tài sản chung: Không có

Về công nợ chung: không có

Về án phí: Chị Bùi Thị T đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giải quyết theo quy định Pháp luật

Bị đơn Bùi Văn D: Vắng mặt và cũng không có văn bản nào thể hiện quan điểm, ý kiến của anh Bùi Văn D.

Xác minh tại địa phương: chị Bùi Thị T kết hôn với anh Bùi Văn D là hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Bình Chân (Nay là xã Vũ Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 18/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng cư trú, sinh sống ổn định cùng gia đình bố mẹ đẻ của anh Bùi Văn D tại xóm Cối 2, xã Vũ Bình nhưng do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên đã ly thân nhau nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không rõ. Nay được biết chị Bùi Thị T xin ly hôn anh Bùi Văn D, UBND xã Vũ Bình đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Về bản thân bị đơn Bùi Văn D hiện làm nghề lao động tự do, thường xuyên vắng mặt ở địa phương nơi cư trú vài ba tuần mới về quê một lần; Sau khi nhận được giấy triệu tập cùng các văn bản tố tụng của Tòa án gửi UBND xã đã phối hợp để giao lại văn bản hoặc thông báo lại nội dung các văn bản cho anh Bùi Văn D đồng thời cũng nhắc anh Bùi Văn D phải có mặt tại Tòa án huyện Lạc Sơn đúng thời gian địa điểm để giải quyết vụ án ly hôn theo pháp luật nhưng anh Bùi Văn D không có mặt, không có lý do chính đáng và không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu bài kết luận kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Bị đơn Bùi Văn D: không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ cho anh Bùi Văn D. Việc anh Bùi Văn D cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng thể hiện anh Bùi Văn D tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm định tại phiên tòa nhận thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn D đã trầm trọng, đã sống ly thân nhau, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Thuận với anh Bùi Văn D.

Về con chung: Đề nghị HĐXX xem xét giao chị Bùi Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Bùi Thu H vì cháu là con gái nên sống cùng người mẹ sẽ thuận tiện cho việc chăm sóc, dạy bảo hơn nữa bản thân cháu Hòa cũng có nguyện vọng là sẽ được sống cùng với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị HĐXX xem xét buộc anh Bùi Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung với mức 2000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Bùi Thu H đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) để bảo đảm quyền lợi cho cháu Bùi Thu H để bảo đảm cho cháu ăn học được tốt hơn và cũng là nghĩa vụ của người cha đối với con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Án phí vụ án: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí HNGĐ theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX nhận định:

Về tố tụng: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn D là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn D đều đang cư trú, sinh sống ổn định và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nay chị Bùi Thị T làm đơn xin ly hôn anh Bùi Văn D. Tòa án huyện Lạc Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và kết quả xác minh tại địa phương HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn D là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân là do anh Bùi Văn D sống thiếu trách nhiệm với vợ con, gia đình, có biểu hiện không trung thủy trong quan hệ vợ chồng; chị Bùi Thị T nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Bùi Văn D không thay đổi; vợ chồng đã sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau nữa, việc ai nấy làm đường ai nấy đi. Điều này thể hiện mâu thuẫn gia đình vợ chồng chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn D đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị T đối với anh Bùi Văn D.

Về con chung: HĐXX nhận thấy cần tiếp tục giao chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Thu H sinh ngày 06/01/2015 đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) vì chị Bùi Thị T có đủ điều kiện để nuôi con, có chỗ ở ổn định, công việc, thu nhập ổn định bản thân cháu Hòa cũng có nguyện vọng được sống cùng với chị Bùi Thị T khi cha mẹ ly hôn nhau.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên HĐXX nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị T buộc anh Bùi Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung; công nợ chung: không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51; Điều 56 ; Điều 58; Điều 81; Điều 82 ; Điều 83 và Điều 116 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 28; 35; 36 ; 39; 147; 227; 228; 235; 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị T

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Bùi Văn D.

Về con chung: Giao chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Thu H sinh ngày 06/01/2015 kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Hòa đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Bùi Văn D được đi lại thăm nom con chung theo quy định Pháp luật.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Buộc anh Bùi Văn D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho cháu Bùi Thu H mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ 01 tháng kể từ ngày 01/10/2023 cho đến khi cháu Bùi Thu H đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung Về công nợ chung: công nhận không có

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Bùi Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Thuận đã nộp 300.000đ dự phí theo biên lai thu tiền số 00004530 ngày 29/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay đối trừ chị Thuận không phải nộp án phí nữa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND h.Lạc Sơn;
- CCTHA h. Lạc Sơn;.
- UBND xã Vũ Bình, h. Lạc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lò Văn Dần